



HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG VIỆT NAM  
**PHÒNG ĐÀO TẠO**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**LỊCH THI HỌC KỲ I (NĂM HỌC 2024-2025)**  
**HỆ CAO ĐẲNG, ĐẠI HỌC CHÍNH QUY - CÁC HỌC PHẦN GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

| STT | Môn thi                             | Mã LHP       | Lớp học  | Khoa chủ quản | Hình thức thi | Số TC | Sĩ số | Phòng thi | Thời gian thi | Thứ | Ngày thi   | Nhóm | Từ số thứ tự | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------|--------------|----------|---------------|---------------|-------|-------|-----------|---------------|-----|------------|------|--------------|---------|
| 1   | Giáo dục thể chất - Võ Vovinam      | 011100176201 | 24ĐHKT01 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 51    | Sân tập 7 | 7:30-8:30     | 7   | 16/11/2024 | 1    | 1-26         |         |
| 2   | Giáo dục thể chất - Võ Vovinam      | 011100176201 | 24ĐHKT01 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 51    | Sân tập 7 | 8:30-9:30     | 7   | 16/11/2024 | 2    | 27-51        |         |
| 3   | Giáo dục thể chất - Võ cổ truyền VN | 010100008320 | 24ĐHKV01 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 56    | Sân tập 7 | 7:30-8:30     | 8   | 17/11/2024 | 1    | 1-30         |         |
| 4   | Giáo dục thể chất - Võ cổ truyền VN | 010100008320 | 24ĐHKV01 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 56    | Sân tập 7 | 8:30-9:30     | 8   | 17/11/2024 | 2    | 31-56        |         |
| 5   | Giáo dục thể chất-Bóng đá           | 010100158803 | 24ĐHQT02 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 55    | Sân tập 6 | 17:00-18:00   | 8   | 17/11/2024 | 1    | 1-30         |         |
| 6   | Giáo dục thể chất-Bóng đá           | 010100158803 | 24ĐHQT02 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 55    | Sân tập 6 | 18:00-19:00   | 8   | 17/11/2024 | 2    | 31-55        |         |
| 7   | Giáo dục thể chất-Bóng đá           | 010100158809 | 24ĐHDL04 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 23    | Sân tập 6 | 13:00-14:00   | 8   | 17/11/2024 | 1    | 1-15         |         |
| 8   | Giáo dục thể chất-Bóng đá           | 010100158809 | 24ĐHDL04 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 23    | Sân tập 6 | 14:00-15:00   | 8   | 17/11/2024 | 2    | 16-23        |         |
| 9   | Giáo dục thể chất - Bóng rổ         | 011100002002 | 24ĐHXDC3 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 49    | Sân tập 4 | 13:00-14:00   | 8   | 17/11/2024 | 1    | 1-30         |         |
| 10  | Giáo dục thể chất - Bóng rổ         | 011100002002 | 24ĐHXDC3 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 49    | Sân tập 4 | 14:00-15:00   | 8   | 17/11/2024 | 2    | 31-49        |         |
| 11  | Giáo dục thể chất - Bóng chuyền     | 011100002202 | 24ĐHDT02 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 62    | Sân tập 2 | 7:30-8:30     | 8   | 17/11/2024 | 1    | 1-30         |         |
| 12  | Giáo dục thể chất - Bóng chuyền     | 011100002202 | 24ĐHDT02 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 62    | Sân tập 2 | 8:30-9:30     | 8   | 17/11/2024 | 2    | 31-62        |         |
| 13  | Giáo dục thể chất - Bóng rổ         | 010100002001 | 24ĐHTT01 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 61    | Sân tập 4 | 17:00-18:00   | 2   | 18/11/2024 | 1    | 1-30         |         |
| 14  | Giáo dục thể chất - Bóng rổ         | 010100002001 | 24ĐHTT01 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 61    | Sân tập 4 | 18:00-19:00   | 2   | 18/11/2024 | 2    | 31-61        |         |
| 15  | Giáo dục thể chất - Võ cổ truyền VN | 010100008308 | 23ĐHNA03 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 49    | Sân tập 7 | 17:00-18:00   | 2   | 18/11/2024 | 1    | 1-30         |         |
| 16  | Giáo dục thể chất - Võ cổ truyền VN | 010100008308 | 23ĐHNA03 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 49    | Sân tập 7 | 18:00-19:00   | 2   | 18/11/2024 | 2    | 31-49        |         |
| 17  | Giáo dục thể chất - Võ cổ truyền VN | 010100008309 | 23ĐHNA04 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 58    | Sân tập 7 | 13:00-14:00   | 2   | 18/11/2024 | 1    | 1-30         |         |
| 18  | Giáo dục thể chất - Võ cổ truyền VN | 010100008309 | 23ĐHNA04 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 58    | Sân tập 7 | 14:00-15:00   | 2   | 18/11/2024 | 2    | 31-58        |         |
| 19  | Giáo dục thể chất - Võ cổ truyền VN | 010100008314 | 24ĐHNL04 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 51    | Sân tập 6 | 13:00-14:00   | 2   | 18/11/2024 | 1    | 1-30         |         |
| 20  | Giáo dục thể chất - Võ cổ truyền VN | 010100008314 | 24ĐHNL04 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 51    | Sân tập 6 | 14:00-15:00   | 2   | 18/11/2024 | 2    | 31-51        |         |
| 21  | Giáo dục thể chất - Võ cổ truyền VN | 010100008315 | 24ĐHNL05 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 48    | Sân tập 7 | 7:30-8:30     | 2   | 18/11/2024 | 1    | 1-30         |         |
| 22  | Giáo dục thể chất - Võ cổ truyền VN | 010100008315 | 24ĐHNL05 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 48    | Sân tập 7 | 8:30-9:30     | 2   | 18/11/2024 | 2    | 31-48        |         |
| 23  | Giáo dục thể chất-Bóng chuyền       | 011100002205 | 24ĐHKL02 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 60    | Sân tập 1 | 17:00-18:00   | 2   | 18/11/2024 | 1    | 1-30         |         |
| 24  | Giáo dục thể chất-Bóng chuyền       | 011100002205 | 24ĐHKL02 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 60    | Sân tập 1 | 18:00-19:00   | 2   | 18/11/2024 | 2    | 31-60        |         |
| 25  | Giáo dục thể chất - Bóng đá         | 011100158802 | 24ĐHKT01 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 54    | Sân tập 5 | 13:00-14:00   | 2   | 18/11/2024 | 1    | 1-30         |         |
| 26  | Giáo dục thể chất - Bóng đá         | 011100158802 | 24ĐHKT01 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 54    | Sân tập 5 | 14:00-15:00   | 2   | 18/11/2024 | 2    | 31-54        |         |
| 27  | Giáo dục thể chất - Bóng rổ         | 010100002002 | 24ĐHTT02 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 60    | Sân tập 3 | 13:00-14:00   | 3   | 19/11/2024 | 1    | 1-30         |         |
| 28  | Giáo dục thể chất - Bóng rổ         | 010100002002 | 24ĐHTT02 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 60    | Sân tập 3 | 14:00-15:00   | 3   | 19/11/2024 | 2    | 31-60        |         |
| 29  | Giáo dục thể chất - Bóng rổ         | 010100002011 | 24ĐHQT06 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 55    | Sân tập 3 | 17:00-18:00   | 3   | 19/11/2024 | 1    | 1-30         |         |
| 30  | Giáo dục thể chất - Bóng rổ         | 010100002011 | 24ĐHQT06 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 55    | Sân tập 3 | 18:00-19:00   | 3   | 19/11/2024 | 2    | 31-55        |         |
| 31  | Giáo dục thể chất - Bóng chuyền     | 010100002206 | 24ĐHQT06 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 52    | Sân tập 1 | 17:00-18:00   | 3   | 19/11/2024 | 1    | 1-30         |         |
| 32  | Giáo dục thể chất - Bóng chuyền     | 010100002206 | 24ĐHQT06 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 52    | Sân tập 1 | 18:00-19:00   | 3   | 19/11/2024 | 2    | 31-52        |         |

| STT | Môn thi                             | Mã LHP       | Lớp học   | Khoa chủ quản | Hình thức thi | Số TC | Sĩ số | Phòng thi | Thời gian thi | Thứ | Ngày thi   | Nhóm | Từ số thứ tự | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------|--------------|-----------|---------------|---------------|-------|-------|-----------|---------------|-----|------------|------|--------------|---------|
| 33  | Giáo dục thể chất - Bóng chuyền     | 010100002208 | 24ĐHQT08  | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 57    | Sân tập 1 | 13:00-14:00   | 3   | 19/11/2024 | 1    | 1-30         |         |
| 34  | Giáo dục thể chất - Bóng chuyền     | 010100002208 | 24ĐHQT08  | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 57    | Sân tập 1 | 14:00-15:00   | 3   | 19/11/2024 | 2    | 31-57        |         |
| 35  | Giáo dục thể chất - Võ cổ truyền VN | 010100008319 | 24ĐHNL03  | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 55    | Sân tập 7 | 7:30-8:30     | 3   | 19/11/2024 | 1    | 1-30         |         |
| 36  | Giáo dục thể chất - Võ cổ truyền VN | 010100008319 | 24ĐHNL03  | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 55    | Sân tập 7 | 8:30-9:30     | 3   | 19/11/2024 | 2    | 31-55        |         |
| 37  | Giáo dục thể chất - Bóng đá         | 010100158801 | 24ĐHKV01  | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 27    | Sân tập 6 | 17:00-18:00   | 3   | 19/11/2024 | 1    | 1-17         |         |
| 38  | Giáo dục thể chất - Bóng đá         | 010100158801 | 24ĐHKV01  | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 27    | Sân tập 6 | 18:00-19:00   | 3   | 19/11/2024 | 2    | 18-27        |         |
| 39  | Giáo dục thể chất - Bóng đá         | 011100158801 | 24ĐHKL01  | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 44    | Sân tập 6 | 13:00-14:00   | 3   | 19/11/2024 | 1    | 1-25         |         |
| 40  | Giáo dục thể chất - Bóng đá         | 011100158801 | 24ĐHKL01  | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 44    | Sân tập 6 | 14:00-15:00   | 3   | 19/11/2024 | 2    | 26-44        |         |
| 41  | Giáo dục thể chất - Võ Vovinam      | 011100176202 | 24ĐHKT02  | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 47    | Sân tập 6 | 7:30-8:30     | 3   | 19/11/2024 | 1    | 1-22         |         |
| 42  | Giáo dục thể chất - Võ Vovinam      | 011100176202 | 24ĐHKT02  | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 47    | Sân tập 6 | 8:30-9:30     | 3   | 19/11/2024 | 2    | 23-47        |         |
| 43  | Giáo dục thể chất - Bóng rổ         | 010100002004 | 24ĐHTT04  | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 54    | Sân tập 3 | 17:00-18:00   | 5   | 21/11/2024 | 1    | 1-30         |         |
| 44  | Giáo dục thể chất - Bóng rổ         | 010100002004 | 24ĐHTT04  | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 54    | Sân tập 3 | 18:00-19:00   | 5   | 21/11/2024 | 2    | 31-54        |         |
| 45  | Giáo dục thể chất - Bóng rổ         | 010100002005 | 24ĐHTT05  | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 57    | Sân tập 4 | 7:30-8:30     | 5   | 21/11/2024 | 1    | 1-30         |         |
| 46  | Giáo dục thể chất - Bóng rổ         | 010100002005 | 24ĐHTT05  | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 57    | Sân tập 4 | 8:30-9:30     | 5   | 21/11/2024 | 2    | 31-57        |         |
| 47  | Giáo dục thể chất - Bóng chuyền     | 010100002201 | 24ĐHQT01  | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 53    | Sân tập 2 | 13:00-14:00   | 5   | 21/11/2024 | 1    | 1-30         |         |
| 48  | Giáo dục thể chất - Bóng chuyền     | 010100002201 | 24ĐHQT01  | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 53    | Sân tập 2 | 14:00-15:00   | 5   | 21/11/2024 | 2    | 31-53        |         |
| 49  | Giáo dục thể chất - Bóng chuyền     | 010100002202 | 24ĐHQT02  | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 49    | Sân tập 2 | 17:00-18:00   | 5   | 21/11/2024 | 1    | 1-30         |         |
| 50  | Giáo dục thể chất - Bóng chuyền     | 010100002202 | 24ĐHQT02  | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 49    | Sân tập 2 | 18:00-19:00   | 5   | 21/11/2024 | 2    | 31-49        |         |
| 51  | Giáo dục thể chất - Bóng chuyền     | 010100002207 | 24ĐHQT07  | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 53    | Sân tập 1 | 17:00-18:00   | 5   | 21/11/2024 | 1    | 1-30         |         |
| 52  | Giáo dục thể chất - Bóng chuyền     | 010100002207 | 24ĐHQT07  | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 53    | Sân tập 1 | 18:00-19:00   | 5   | 21/11/2024 | 2    | 31-53        |         |
| 53  | Giáo dục thể chất - Võ cổ truyền VN | 010100008311 | 24ĐHNL01  | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 54    | Sân tập 7 | 13:00-14:00   | 5   | 21/11/2024 | 1    | 1-30         |         |
| 54  | Giáo dục thể chất - Võ cổ truyền VN | 010100008311 | 24ĐHNL01  | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 54    | Sân tập 7 | 14:00-15:00   | 5   | 21/11/2024 | 2    | 31-54        |         |
| 55  | Giáo dục thể chất - Võ cổ truyền VN | 010100008312 | 24ĐHNL02  | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 52    | Sân tập 7 | 7:30-8:30     | 5   | 21/11/2024 | 1    | 1-30         |         |
| 56  | Giáo dục thể chất - Võ cổ truyền VN | 010100008312 | 24ĐHNL02  | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 52    | Sân tập 7 | 8:30-9:30     | 5   | 21/11/2024 | 2    | 31-52        |         |
| 57  | Giáo dục thể chất - Bóng đá         | 010100158802 | 24ĐHQT01  | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 51    | Sân tập 6 | 17:00-18:00   | 5   | 21/11/2024 | 1    | 1-25         |         |
| 58  | Giáo dục thể chất - Bóng đá         | 010100158802 | 24ĐHQT01  | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 51    | Sân tập 6 | 18:00-19:00   | 5   | 21/11/2024 | 2    | 26-51        |         |
| 59  | Giáo dục thể chất - Bóng chuyền     | 011100002203 | 24ĐHTD01  | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 54    | Sân tập 1 | 13:00-14:00   | 5   | 21/11/2024 | 1    | 1-30         |         |
| 60  | Giáo dục thể chất - Bóng chuyền     | 011100002203 | 24ĐHTD01  | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 54    | Sân tập 1 | 14:00-15:00   | 5   | 21/11/2024 | 2    | 31-54        |         |
| 61  | Giáo dục thể chất - Bóng chuyền     | 010100002204 | 24ĐHQT04  | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 66    | Sân tập 2 | 13:00-14:00   | 6   | 22/11/2024 | 1    | 1-30         |         |
| 62  | Giáo dục thể chất - Bóng chuyền     | 010100002204 | 24ĐHQT04  | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 66    | Sân tập 2 | 14:00-15:00   | 6   | 22/11/2024 | 2    | 31-66        |         |
| 63  | Giáo dục thể chất - Bóng chuyền     | 010100002210 | 24ĐHKQ01  | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 56    | Sân tập 1 | 17:00-18:00   | 6   | 22/11/2024 | 1    | 1-30         |         |
| 64  | Giáo dục thể chất - Bóng chuyền     | 010100002210 | 24ĐHKQ01  | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 56    | Sân tập 1 | 18:00-19:00   | 6   | 22/11/2024 | 2    | 31-56        |         |
| 65  | Giáo dục thể chất - Võ cổ truyền VN | 010100008307 | 23ĐHNA02  | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 66    | Sân tập 5 | 17:00-18:00   | 6   | 22/11/2024 | 1    | 1-30         |         |
| 66  | Giáo dục thể chất - Võ cổ truyền VN | 010100008307 | 23ĐHNA02  | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 66    | Sân tập 5 | 18:00-19:00   | 6   | 22/11/2024 | 2    | 31 - 66      |         |
| 67  | Giáo dục thể chất - Võ cổ truyền VN | 010100008318 | 24ĐHKV03  | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 51    | Sân tập 7 | 7:30-8:30     | 6   | 22/11/2024 | 1    | 1-30         |         |
| 68  | Giáo dục thể chất - Võ cổ truyền VN | 010100008318 | 24ĐHKV03  | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 51    | Sân tập 7 | 8:30-9:30     | 6   | 22/11/2024 | 2    | 31-51        |         |
| 69  | Giáo dục thể chất - Bóng rổ         | 011100002005 | 24ĐHXDT01 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 49    | Sân tập 3 | 17:00-18:00   | 6   | 22/11/2024 | 1    | 1-30         |         |
| 70  | Giáo dục thể chất - Bóng rổ         | 011100002005 | 24ĐHXDT01 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 49    | Sân tập 3 | 18:00-19:00   | 6   | 22/11/2024 | 2    | 31-49        |         |
| 71  | Giáo dục thể chất - Bóng chuyền     | 011100002204 | 24ĐHTĐ02  | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 39    | Sân tập 2 | 17:00-18:00   | 6   | 22/11/2024 | 1    | 1-26         |         |
| 72  | Giáo dục thể chất - Bóng chuyền     | 011100002204 | 24ĐHTĐ02  | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 39    | Sân tập 2 | 18:00-19:00   | 6   | 22/11/2024 | 2    | 27-39        |         |

| STT | Môn thi                             | Mã LHP       | Lớp học  | Khoa chủ quản | Hình thức thi | Số TC | Sĩ số | Phòng thi | Thời gian thi | Thứ | Ngày thi   | Nhóm | Từ số thứ tự | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------|--------------|----------|---------------|---------------|-------|-------|-----------|---------------|-----|------------|------|--------------|---------|
| 73  | Giáo dục thể chất - Bóng rổ         | 010100002006 | 24ĐHTT06 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 40    | Sân tập 3 | 17:00-18:00   | 7   | 23/11/2024 | 1    | 1-20         |         |
| 74  | Giáo dục thể chất - Bóng rổ         | 010100002006 | 24ĐHTT06 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 40    | Sân tập 3 | 18:00-19:00   | 7   | 23/11/2024 | 2    | 21-40        |         |
| 75  | Giáo dục thể chất - Bóng rổ         | 010100002010 | 24ĐHTT03 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 51    | Sân tập 3 | 7:30-8:30     | 7   | 23/11/2024 | 1    | 1-30         |         |
| 76  | Giáo dục thể chất - Bóng rổ         | 010100002010 | 24ĐHTT03 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 51    | Sân tập 3 | 8:30-9:30     | 7   | 23/11/2024 | 2    | 31-51        |         |
| 77  | Giáo dục thể chất - Bóng chuyền     | 010100002203 | 24ĐHQT03 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 53    | Sân tập 2 | 17:00-18:00   | 7   | 23/11/2024 | 1    | 1-30         |         |
| 78  | Giáo dục thể chất - Bóng chuyền     | 010100002203 | 24ĐHQT03 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 53    | Sân tập 2 | 18:00-19:00   | 7   | 23/11/2024 | 2    | 31-53        |         |
| 79  | Giáo dục thể chất - Võ cổ truyền VN | 010100008306 | 24ĐHNA01 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 66    | Sân tập 7 | 7:30-8:30     | 7   | 23/11/2024 | 1    | 1-30         |         |
| 80  | Giáo dục thể chất - Võ cổ truyền VN | 010100008306 | 24ĐHNA01 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 66    | Sân tập 7 | 8:30-9:30     | 7   | 23/11/2024 | 2    | 31-60        |         |
| 81  | Giáo dục thể chất - Võ cổ truyền VN | 010100008310 | 23ĐHNA05 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 42    | Sân tập 4 | 13:00-14:00   | 7   | 23/11/2024 | 1    | 1-22         |         |
| 82  | Giáo dục thể chất - Võ cổ truyền VN | 010100008310 | 23ĐHNA05 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 42    | Sân tập 4 | 14:00-15:00   | 7   | 23/11/2024 | 2    | 23-42        |         |
| 83  | Giáo dục thể chất - Aerobic         | 010100023301 | 24ĐHNA01 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 53    | Sân tập 6 | 17:00-18:00   | 7   | 23/11/2024 |      |              |         |
| 84  | Giáo dục thể chất - Aerobic         | 010100023302 | 24ĐHNA02 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 56    | Sân tập 7 | 19:00-20:00   | 7   | 23/11/2024 |      |              |         |
| 85  | Giáo dục thể chất - Aerobic         | 010100023303 | 24ĐHNL03 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 51    | Sân tập 7 | 18:00-19:00   | 7   | 23/11/2024 |      |              |         |
| 86  | Giáo dục thể chất - Aerobic         | 010100023307 | 24ĐHNA07 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 55    | Sân tập 6 | 17:00-18:00   | 7   | 23/11/2024 |      |              |         |
| 87  | Giáo dục thể chất - Aerobic         | 010100023308 | 24ĐHNA08 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 51    | Sân tập 7 | 16:00-17:00   | 7   | 23/11/2024 |      |              |         |
| 88  | Giáo dục thể chất - Aerobic         | 010100023309 | 24ĐHNA09 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 49    | Sân tập 6 | 15:00-16:00   | 7   | 23/11/2024 |      |              |         |
| 89  | Giáo dục thể chất - Aerobic         | 010100023310 | 24ĐHDLC1 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 50    | Sân tập 5 | 21:00-22:00   | 7   | 23/11/2024 |      |              |         |
| 90  | Giáo dục thể chất - Aerobic         | 010100023311 | 24ĐHDLC2 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 50    | Sân tập 4 | 20:00-21:00   | 7   | 23/11/2024 |      |              |         |
| 91  | Giáo dục thể chất - Aerobic         | 010100023312 | 24ĐHKV01 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 57    | Sân tập 5 | 18:00-19:00   | 7   | 23/11/2024 |      |              |         |
| 92  | Giáo dục thể chất - Bóng chuyền     | 011100002206 | 24ĐHKL01 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 58    | Sân tập 1 | 17:00-18:00   | 7   | 23/11/2024 | 1    | 1-30         |         |
| 93  | Giáo dục thể chất - Bóng chuyền     | 011100002206 | 24ĐHKL01 | Khoa cơ bản   | Thực hành     | 1     | 58    | Sân tập 1 | 18:00-19:00   | 7   | 23/11/2024 | 2    | 31-60        |         |

Lập bảng



Dương Gia Bảo

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 11 năm 2024

**PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐÀO TẠO**



Trần Thiện Lưu